

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 30/2022/HS-ST
Ngày 29-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Lãnh
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Minh Xây;

Bà Trần Thị Xuân Hiệp;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Đào Lý**; Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Hương Giang**; Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với:

1/ Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**; Sinh ngày: 01/11/1987;

Hộ khẩu, nơi cư trú: Thôn AP, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Mù chữ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Con ông Nguyễn Q (*chết*) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962.

Vợ Hà Thị Ph, sinh năm 1985; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*”; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị hại: Ông Nguyễn Xuân D; Sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn AP, xã P,

huyện H, tỉnh Quảng Nam; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00' ngày 04/4/2022, vợ chồng ông Nguyễn Xuân D (*sinh năm 1955*) và bà Ngô Thị Th (*sinh năm 1962*), trú thôn AP, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam đến nhà Nguyễn Văn M (*sinh năm 1987, trú cùng thôn*) để nói chuyện về việc bỏ của Nguyễn Văn M ăn keo của vợ chồng ông D. Thời điểm này tại nhà M có vợ Hà Thị Ph, con Nguyễn Văn T mắc dịch COVID -19 nên UBND xã có treo biển báo. Lúc này, tại trước sân nhà dưới, Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Xuân D có lời qua tiếng lại, dẫn mâu thuẫn xô xát với nhau, Nguyễn Văn M dùng tay trái túm cổ áo của Nguyễn Xuân D, tay phải đánh vào đầu ông D, Nguyễn Văn M tiếp tục dùng tay phải cầm cái ghế nhựa màu đỏ có kích thước 20cm x 20cm x 50cm để tại hiên nhà dưới đánh liên tiếp nhiều cái vào đầu ông D gây chảy máu, rồi M vút ghế ra tiếp tục dùng tay đánh liên tiếp vào ngực, hông của ông D làm ông D nằm ngã xuống sân.

Tại Bản kết luận giám định số 238/GĐTT.22 ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định thương tích trên người ông Nguyễn Xuân D:

- Vùng đỉnh-châm, chéch về bên trái có vết rách dập da đã lành còn đóng vảy dài 1,8cm, rộng 0,2cm. Tổ chức dưới da xung quanh vết thương còn sưng nề nhẹ. *Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên*. Hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới. Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, còn đau đầu, chóng mặt do tình trạng chấn động não đã được điều trị nội khoa ổn định. Tay, chân vận động gấp, duỗi và đi lại bình thường. Tỷ lệ thương tích: 06%.

- Bệnh nhân còn đau vùng ngực và hông bên phải, kiểm tra không thấy xát da, bầm tụ máu dưới da (*gãy cung xương sườn IX bên phải đã can xương*). Không khó thở, hai phổi thông khí bình thường. *Sang chấn này do vật tày không có cạnh tác động gây nên*. Tỷ lệ thương tích: 02%.

- Tổng tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại: 08%.

Ngày 22/9/2022 ông Nguyễn Xuân D làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” để điều tra theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT - VKS ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị can Nguyễn Văn M về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm*

2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ vào chi phí điều trị thương tích của ông D phù hợp với quy định của pháp luật để buộc bị cáo M bồi thường thiệt hại.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cái ghế nhựa màu đỏ bị vỡ một mảng trên mặt phần ngồi; 01 đoạn thanh gỗ, hình hộp chữ nhật.

Sau khi Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội, người bị hại ông D trình bày bổ sung: bị cáo M dùng ghế nhựa, tay đánh tôi gây thương tích 8%; tôi đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự và bồi thường thiệt hại chi phí điều trị thương tích cho tôi.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và Cáo trạng của Viện kiểm sát, nhận thấy hành vi gây thương tích cho ông D là sai, nhận lỗi với ông D và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa nhưng đã có lời khai của họ có trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M:

Khoảng 17 giờ 00' ngày 04/4/2022, tại trước sân nhà dưới của bị cáo Nguyễn Văn M do mâu thuẫn từ việc bỏ của gia đình bị cáo M vào ăn keo gia đình ông D. Bị cáo M dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu, ngực, hông của ông Nguyễn Xuân D, bị cáo M tiếp tục dùng cái ghế nhựa màu đỏ có kích thước 20cm x 20cm x 50cm đánh vào đầu của ông D gây thương tích.

Ông Nguyễn Xuân D yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về tội “*Cố ý gây thương tích*” đối với ông Nguyễn Văn M. Tại Bản giám định thương tích số 238/GĐTT ngày 10/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích trên người ông Nguyễn Xuân D là 08% (*tám phần trăm*).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4] Về tính chất nghiêm trọng của vụ án:

Tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của con người đều phải bị xử lý theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo M đã dùng ghế nhựa là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu ông D gây thương tích 06%, dùng tay đánh vào hông phải ông D gây thương tích 02%. Hành vi của bị cáo M đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của ông D. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo để giáo dục, trừng trị và phòng ngừa trong toàn xã hội.

[5] ***Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:***

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại (*số tiền 4 triệu đồng y*). Bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ. Mặc khác tại thời điểm xảy ra vụ án, con trai, vợ của bị cáo đang bị Covid 19, UBND xã đang treo biển cách ly y tế, nhưng ông D đến nhà bị cáo la lối, xúc phạm gia đình bị cáo M. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[6] ***Về trách nhiệm dân sự:*** Bị hại ông Nguyễn Xuân D yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại toàn bộ chi phí điều trị vết thương và các khoản chi khác là

30.626.000 đồng (*ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi sáu ngàn đồng y*); bị cáo M cho rằng yêu cầu của ông D quá cao, không phù hợp; bị cáo bồi thường trước cho ông D số tiền 4.000.000 đồng (*năm triệu đồng y*), nhưng ông D không nhận. Bị cáo đã tạm nộp số tiền 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng y*) để khắc phục một phần thiệt hại cho ông D tại Biên lai thu tiền ngày 14/12/2022 của Chi cục THADS huyện H.

Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Bản kê chi phí điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam từ ngày 04/4/2022 đến ngày 18/4/2022 (*BL 28*) với số tiền 4.782.074 đồng là Bảo hiểm y tế thanh toán. Bảo hiểm y tế đã thanh toán, không chấp nhận.

+ Bảng kê chi phí điều trị nội trú ngày 05/5/2022 của Trung tâm y tế H số tiền 2.492.873 đồng là Bảo hiểm y tế thanh toán. Bảo hiểm y tế đã thanh toán, không chấp nhận.

+ Bản kê chi phí ngoài danh mục bảo hiểm từ ngày 04/4/2022 đến ngày 18/4/2022 (*BL 29*) với số tiền 854.508 đồng. Đây là số tiền ông D phải nộp điều trị ngoài danh mục bảo hiểm, chấp nhận.

+ Số tiền 300.000 đồng trích sao hồ sơ bệnh án ba lần (*hai lần Bệnh viện Đa khoa QN, một lần Bệnh viện H*); test Covid số tiền 78000 đồng; tổng cộng là 378.000 đồng có hoá đơn hợp lý, chấp nhận.

+ Số tiền thuê xe là 1.200.000 đồng chở ông D đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam, chấp nhận.

+ Ông D yêu cầu bị cáo thanh toán tiền công lao động 29 ngày (*một lần nhập viện tại Bệnh viện đa khoa Quảng Nam và một lần H*) x 250.000 đồng = 7.250.000 đồng; tiền ăn 200.000 đồng x 29 ngày = 5.800.000 đồng. Tiền công lao động người nuôi 29 ngày x 250.000 đồng = 7.250.000 đồng; tiền ăn 29 ngày x 100.000 đồng = 2.900.000 đồng. Tổng cộng 23.200.000 đồng.

*Tại Giấy ra viện của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam (*BL 21*); thời gian điều trị tại Bệnh viện là 14 ngày (*nhập viện lúc 21h30ph ngày 04/04/2022, ra viện lúc 15h30ph ngày 18/4/2022*); Giấy ra viện và hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam, thời gian điều trị của ông D 14 ngày và trong thời gian này sức khoẻ của ông D còn yếu, Bệnh viện thực hiện cách ly y tế do dịch Covid-19 phải có người chăm sóc 14 ngày nhập viện của ông D là phù hợp với thương tích do bị cáo gây ra. Tổng cộng ngày công lao động của ông D và người chăm sóc là 28 ngày.

*Tại Giấy ra viện của Trung tâm tế H ông D nhập lại do vết thương cũ tái phát (*ông D nhập viện ngày 20/4/2022, ra viện 04/5/2022*) là 15 ngày. Tại phiên toà ông D trình bày trong thời gian điều trị lần 2 này, ông tự chăm sóc nhưng đôi

lúc cũng cần có người nhà chăm sóc. Xét thấy ông D nhập viện lần 2 thì sức khỏe đã ổn, tự chăm sóc bản thân; chấp nhận một phần thời gian có người chăm sóc ông D tại Bệnh viện là 05 ngày. Tổng cộng ngày lao động của ông D và người chăm sóc là 20 ngày.

Tại thời điểm ông D (*ông D đã 67 tuổi*) điều trị tại Bệnh viện hai lần như đã phân tích trên và hiện nay trung bình một ngày công lao động phổ thông bao gồm tiền ăn ở xã P nói riêng, huyện H nói chung số tiền là 300.000 đồng/một người. Như vậy tiền công lao động phổ thông bao gồm tiền ăn của ông D và người chăm sóc ông D là 48 ngày x 300.000 đồng = 14.400.000 đồng.

Từ các chứng cứ đã phân tích trên, có đủ cơ sở buộc bị cáo M phải bồi thường thiệt hại cho ông D với số tiền 16.832.508 đồng; bị cáo M đã tạm nộp tại Chi Cục THADS huyện H (*Biên lai ngày 14/12/2022*) số tiền 4.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả gây ra; còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 12.832.508 đồng (*mười hai triệu, tám trăm ba mươi hai ngàn, năm trăm lẻ tám đồng*).

[7] Về vật chứng vụ án:

Một cái ghế nhựa màu đỏ, kích thước 20cm x 20cm x 50cm bị vỡ một mảng trên mặt phần ngồi, đây là hung khí bị cáo dùng gây thương tích cho ông D; một đoạn thanh gỗ, hình hộp chữ nhật, kích thước 26cm x 12cm x 7,2cm không phải là vật chứng trong vụ án, đây là tài sản trong nhà bị cáo, không có giá trị sử dụng, bị cáo không nhận đề nghị tiêu hủy. HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy các vật chứng nêu trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 48 BLHS; khoản 1, Điều 584; khoản 1, Điều 585 BLDS buộc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường thiệt hại điều trị thương tích cho ông Nguyễn Xuân D số tiền 16.832.508 đồng được khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng bị cáo M tạm nộp tại Biên lai số 0004020 ngày 14/12/2022 của Chi cục THADS huyện H, còn lại bị cáo M phải tiếp tục thi hành số tiền 12.832.508 đồng (*mười hai triệu, tám trăm ba mươi hai ngàn, năm trăm lẻ tám đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền đến hạn còn phải thi hành án.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu huỷ một cái ghế nhựa màu đỏ, kích thước 20cm x 20cm x 50cm bị vỡ một mảng trên mặt phần ngồi; một đoạn thanh gỗ, hình hộp chữ nhật, kích thước 26cm x 12cm x 7,2cm.

(*Các vật chứng này đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 29/11/2022*).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23; khoản 4, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu HS-ST là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí DS-ST là 641.000 đồng (*sáu trăm bốn mươi một ngàn đồng y*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2022).

(Đã giải thích chế định án treo và một số quyền khác của bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Q.Nam;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Công an huyện H ;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Lãnh